

Nhận diện triết lý giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời đại số

TS. NGUYỄN VĂN HẠNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: nvhanhbc@gmail.com

Nhận ngày 7 tháng 12 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 2 năm 2024.

Tóm tắt: Mỗi thời đại đều có triết lý giáo dục phù hợp với mục đích giáo dục đương thời. Hiện nay, nhân loại đang sống trong thời đại số, một yêu cầu tất yếu đặt ra là cần có một triết lý giáo dục mới, phù hợp với yêu cầu của thời đại này. Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng tất yếu phải xác định triết lý giáo dục riêng. Triết lý giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần kết tinh được triết lý giáo dục của dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm giáo dục của Đảng và triết lý giáo dục tiên bộ của thế giới nhằm đào tạo ra những nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận, nhà giáo, □ đáp ứng yêu cầu của thời đại mới.

Từ khóa: triết lý giáo dục, triết lý giáo dục Việt Nam, triết lý giáo dục thời đại số, triết lý giáo dục Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: Each era has an educational philosophy suitable for its contemporary educational purposes. Nowadays, in the digital age, a new educational philosophy that aligns with the demands of this era is needed. Therefore, the Academy of Journalism and Communication (AJC) must also define its own educational philosophy. It needs to integrate the educational philosophy of the nation, Marxism-Leninism, Ho Chi Minh's ideology, the Party's educational standpoint, and the progressive educational philosophy of the world to train journalists, media professionals, theorists, educators, etc., who meet the demands of the new era.

Keywords: Educational philosophy, Vietnamese educational philosophy, digital age educational philosophy, AJC educational philosophy.

1. Quan niệm về triết lý giáo dục và lịch sử triết lý giáo dục Việt Nam

Giáo dục là quá trình truyền đạt kiến thức, kỹ năng và thói quen từ một thế hệ sang thế hệ khác thông qua các phương thức như giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu. Đây không chỉ là một hoạt động hướng dẫn bởi người khác, mà còn là quá trình tự học, nơi mà cá nhân hoặc nhóm người tự chủ khám phá và phát triển bản thân. Nền tảng của một quá trình giáo dục chính là triết lý giáo dục.

Theo nhà giáo Phạm Minh Hạc, triết lý giáo dục □ là thực tế giáo dục đã được con người, cộng đồng, xã hội trải nghiệm- cái đã trải qua và nghiệm thấy,

tức là đã cảm nhận, biết đến, hiểu ra, ý thức được - được đúc kết lại thành một giá trị, được biểu đạt trong câu ngắn gọn, ca dao, tục ngữ, cụm từ nhằm truyền đạt, tiếp thu và thể hiện trong cuộc sống, mang lại một giá trị nhất định cho con người, cộng đồng, xã hội, duy trì và làm nảy nở cái đúng, tốt, đẹp, ngăn ngừa, sửa chữa, loại trừ cái sai, cái ác, cái xấu □ Triết lý giáo dục có thể có ở các cấp độ khác nhau: một cá thể, một tập thể, cả một quốc gia, cho cả hệ thống giáo dục (đường lối, chiến lược, chính sách □ phát triển giáo dục, thái độ đối với nhà giáo, với học trò, vận dụng vào xác định mục tiêu, kế hoạch giáo dục, chỉ đạo phát triển chương trình, sách

giáo khoa), đến một trường, một lớp học, một nhà giáo, một gia đình (gần với gia phong). Cũng có thể nói đơn giản, triết lý là triết học học mang lại giá trị thực tế nào đó cho con người, cộng đồng, xã hội^①.

Để nhận diện được triết lý giáo dục của một đất nước, cần trả lời ba câu hỏi: *Học để làm gì?, Học cái gì? Và học như thế nào?* Nếu trả lời thấu đáo câu hỏi số một *“Học để làm gì?”* tự khắc sẽ có đáp án cho câu số hai *“Học cái gì?”* và số ba *“Học như thế nào?”* Trong lịch sử giáo dục Việt Nam, mỗi thời đại đều đã đặt ra và trả lời ba câu hỏi đó để xác định triết lý giáo dục phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

Kể từ thế kỷ X, sau khi giành độc lập dân tộc trên toàn lãnh thổ, chế độ phong kiến Việt Nam đã hình thành và trải qua quá trình biến đổi, phát triển đến cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX. Trong hệ thống giáo dục khoa cử Nho học, tư tưởng chủ đạo phổ biến của Việt Nam là *“học để làm quan”*. Do đó, triết lý giáo dục của nền giáo dục Việt Nam thời phong kiến trở thành *“Học để làm quan”*, không chỉ là mục tiêu dành cho người học mà còn là định hình cho người giáo viên^②.

Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, chúng thực hiện chính sách *“ngu dân”* nhằm làm cho dân tộc ta trở nên lạc hậu, tối tăm từ đó dễ dàng cai trị. Trong thời kỳ Pháp thuộc, xã hội Việt Nam đã chứng kiến sự thay đổi trong triết lý giáo dục của những người cai trị, từ *“học để làm quan”* chuyển sang *“học để làm công chức phục vụ chính quyền thuộc địa”*. Ngược lại, triết lý giáo dục của lực lượng trí thức yêu nước và đại bộ phận dân chúng Việt Nam đã nổi lên, với ý tưởng *“giáo dục yêu nước”* đặt ra mục tiêu quan trọng là giành lại độc lập dân tộc. Do đó, các tư tưởng như *“khai dân trí”* và *“khoa học, dân tộc, đại chúng”* không chỉ phản ánh mục tiêu đó mà còn là những giải pháp cụ thể của triết lý giáo dục yêu nước.

Kiên trì đường lối phát triển giáo dục theo tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa truyền thống hiếu học, tiếp thu tinh hoa triết lý giáo dục của nhân loại và thời đại, Đảng đã đề ra quan điểm, đường lối giáo dục thời kỳ Đổi mới. Theo giáo sư Phạm Minh Hạc đường lối chính sách giáo dục của Đảng nói lên triết lý giáo dục thời kỳ Đổi mới có thể tóm gọn ở mấy điểm sau: Giáo dục là quốc sách hàng đầu; Sự mệnh

của giáo dục là tăng cường dân trí, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài; Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội; Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển - đầu tư cơ bản; Học tập suốt đời; Phương châm giáo dục là chuẩn hóa, xã hội hóa, đa dạng hóa, dân chủ hóa^③. Văn kiện Đại hội đã thể hiện sự nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo và có những quan điểm chỉ đạo cụ thể: *“Xây dựng đồng bộ thể chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước”*^④.

2. Thời đại số và yêu cầu xây dựng triết lý giáo dục mới cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Trong lần về thăm trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương (nay là học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) tháng 9/1949, trang đầu quyển sổ vàng, chủ tịch Hồ Chí Minh có ghi: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”*^⑤. Đây chính là triết lý, cơ sở khoa học để xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo gắn với khoa học và với đời sống xã hội đáp ứng yêu cầu của xã hội về đội ngũ cán bộ lý luận chính trị và truyền thông. Trên cơ sở triết lý chung này, phương hướng dạy và học sẽ là: thứ nhất, về nội dung là sự kết hợp lý thuyết và thực hành; thứ hai, về phương thức dạy và học sẽ là dạy và học linh hoạt, sử dụng các phương tiện truyền thông mới, khuyến khích người học chủ động tham gia vào các dự án thực tế và hợp tác quốc tế. Đồng thời chú trọng đặc thù riêng đối với từng lĩnh vực báo chí - truyền thông, lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn:

Đối với lĩnh vực báo chí - truyền thông: Kết hợp lý thuyết và thực hành, tập trung vào nền tảng kiến thức về báo chí số, quản lý nội dung trực tuyến, và kỹ năng sản xuất đa phương tiện^⑥.

Đối với lĩnh vực lý luận chính trị: Hiểu sâu sắc, vận dụng sáng tạo, kế thừa, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để giải quyết các vấn đề thực tiễn, bên cạnh đó chú trọng tìm hiểu những lý thuyết chính trị đương đại.

Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: Phát triển hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực khoa

học xã hội và nhân văn, sự biến đổi của lĩnh vực này trong thời ngày nay.

Nhìn lại lịch sử, dân tộc ta đã không ngừng thay đổi triết lý giáo dục để đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Mỗi khi thời đại thay đổi, sẽ có một triết lý giáo dục mới ra đời. Tinh thần biện chứng ấy cần được nối tiếp trong thời đại ngày nay. Việc cần có một triết lý giáo dục mới là một đòi hỏi tất yếu đối với tất cả các cơ sở giáo dục nói chung và Học viện Báo chí và Tuyên truyền nói riêng.

Thời đại số (Digital age) là thuật ngữ mô tả một giai đoạn trong sự phát triển của kinh tế - xã hội, thời điểm mà công nghệ số đóng vai trò quan trọng trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Thuật ngữ "Digital Age" xuất hiện chủ yếu vào cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, khi sự phổ biến của công nghệ số và Internet đã tăng lên đáng kể. Mặc dù không có một ngày cụ thể cho việc xuất hiện của thuật ngữ này, nhưng sự xuất hiện của thuật ngữ "Digital Age" có liên quan đến sự phát triển nhanh chóng của máy tính cá nhân, Internet, và các công nghệ số khác, đánh dấu sự chuyển đổi từ thế kỷ XX sang thế kỷ XXI. Các đổi mới công nghệ như Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo (VR), tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, điện toán đám mây, di động, phân tích dữ liệu lớn (SMAC), và công nghệ sinh học đang biến đổi thế giới thực thành một thế giới kỹ thuật số, đồng thời, ảnh hưởng sâu sắc đến cách con người tồn tại và làm việc.

Trong guồng quay chung của xã hội, ngành báo chí, truyền thông, lý luận chính trị cũng nhanh chóng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Do đó, cuộc cách mạng này đang đặt ra yêu cầu thiết xây dựng triết lý giáo dục mới cho Học viện Báo chí và Tuyên truyền để đào tạo ra những thế hệ nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận chính trị đáp ứng được yêu cầu của thời đại. Những yêu cầu đó là:

Thứ nhất, đào tạo báo chí số, nhà báo số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, báo chí kiến tạo phải là nhiệm vụ hàng đầu hiện nay.

Nhiều tác phẩm báo chí hiện đại đã tích hợp công nghệ số và dữ liệu để tạo ra một trải nghiệm tương tác độc đáo với độc giả, mang lại sự hấp dẫn và cảm giác gần gũi. Việc áp dụng chuyển đổi số trong các tổ chức báo chí đang mang lại nhiều lợi

ích quan trọng cho những người làm báo, giúp họ thuận tiện hơn trong việc thu thập thông tin, phân tích dữ liệu, và tạo ra nội dung. Bản chất của cuộc cách mạng này không chỉ dừng lại ở việc làm thay đổi hình thức truyền thông, mà còn mở ra cánh cửa cho sự phát triển không ngừng và sáng tạo. Trí tuệ nhân tạo không chỉ giúp tối ưu hóa quá trình sản xuất nội dung mà còn mở rộng khả năng tương tác và cá nhân hóa trải nghiệm độc giả. Phân tích dữ liệu thông minh cung cấp cái nhìn sâu sắc và chi tiết về xu hướng và mong muốn của độc giả, từ đó hỗ trợ các nhà báo và biên tập viên đưa ra quyết định thông tin một cách thông minh và linh hoạt. Tất cả những điều này tạo ra một môi trường trực tuyến mà người dùng không chỉ là khán giả, mà còn là những người tham gia tích cực, tận hưởng và đóng góp vào nền văn hóa truyền thông đa dạng và phong phú. Môi trường truyền thông số được hình thành bởi nền tảng kỹ thuật và công nghệ, làm thay đổi năng lực tư duy và phong cách tác nghiệp của nhà báo, thói quen đọc, nghe, xem của công chúng, đem đến những mô hình và dạng thức truyền thông mới. Là cơ sở đào tạo đầu ngành về báo chí truyền thông, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cần đổi mới nhiệm vụ đào tạo cho phù hợp với bối cảnh này, trong đó nhiệm vụ hàng đầu là đào tạo báo chí số, nhà báo số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, báo chí kiến tạo.

Thứ hai, đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ số, tư duy linh hoạt sáng tạo và bồi đắp, tu dưỡng đạo đức thời đại số.

Cuộc cách mạng số không chỉ là quá trình chuyển đổi đơn thuần từ hình thức in ấn sang môi trường trực tuyến; nó mở ra một thế giới mới của tiềm năng và đổi mới. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa sự hiện đại hóa và ứng dụng sáng tạo của các công nghệ tiên tiến. Chẳng những vậy, cuộc cách mạng số còn thúc đẩy mạnh mẽ và tận dụng các ứng dụng công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu thông minh và trải nghiệm người dùng tối ưu. Điều này đồng nghĩa với việc nhà báo phải có kiến thức, kỹ năng mới để thích ứng, vượt qua những thách thức đồng thời tận dụng những cơ hội tiềm năng. Nhu cầu tự động tạo tin tức đang ngày càng tăng lên, cùng với sự phát triển của AI, xử lý

ngôn ngữ tự nhiên (NLP), máy học và khai phá dữ liệu. AI giúp hỗ trợ tạo ra các bài báo với tốc độ nhanh, có độ chính xác cao, đa dạng hóa các mẫu tin tức và video khác nhau. Các nội dung được tạo ra liên tục và đa dạng hơn, giúp tăng tính tương tác, tăng doanh số cho các đơn vị, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp thị và quảng cáo... Những phần mềm sáng tạo nội dung như ChatGPT có thể tạo ra những tin tức tự động trong vòng vài giây. Điều này là thách thức rất lớn đối với những người làm truyền thông, thậm chí cạnh tranh trực tiếp với họ. Còn lao động trong mảng lý luận chính trị tưởng chừng khó có thể thay thế bằng máy móc, thì ngày nay cũng đang được số hóa một phần nhờ các công cụ hiện đại, giúp bài giảng của người thầy, của chuyên gia dễ dàng được ghi lại và xuất bản rộng rãi.

Do vậy, để tận dụng được những tiềm năng to lớn của công nghệ thì người làm báo, làm truyền thông, làm lý luận cần được trang bị kỹ năng ứng dụng công nghệ trong công việc. Đồng thời, với tốc độ phát triển của AI như hiện nay để không bị đào thải khỏi thị trường lao động, các cơ sở đào tạo còn cần giáo dục cho người học tư duy linh hoạt, sáng tạo, chủ động, đây là những khả năng máy móc chưa thể thay thế con người.

Để thích ứng với thời đại số thì còn cần phẩm chất đạo đức thời đại số. Đối với người làm báo chí, truyền thông, lý luận thì đạo đức thời đại số là những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức, lương tâm trách nhiệm trong việc ứng dụng các công nghệ vào quá trình tác nghiệp. Bởi vậy, đào tạo những kỹ năng sử dụng công nghệ số, tư duy linh hoạt sáng tạo và đạo đức thời đại số cho nhà báo, nhà truyền thông và nhà lý luận chính trị là nhiệm vụ quan trọng thứ hai mà Học viện Báo chí cần thực hiện.

Học viện Báo chí và tuyên truyền có sứ mệnh là trường Đảng, trường đại học trọng điểm quốc gia, có sứ mệnh nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí, truyền thông và một số ngành khoa học xã hội và nhân văn khác. Nói một cách đơn giản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền có sứ mệnh, nhiệm vụ đào tạo ra những lao động làm trong lĩnh vực báo chí, truyền thông và lý luận chính trị. Thực tế này đòi hỏi Học viện Báo

chí và Tuyên truyền cần có một triết lý giáo dục mới. Làm sao để tìm ra được một triết lý giáo dục đào tạo vừa phù hợp với thời đại số, vừa thể hiện được tính Đảng. Đây chính là đề bài mà chúng ta cần phải giải đáp trong bối cảnh hiện nay

3. Một số gợi mở nhận diện triết lý giáo dục của Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời đại số

Thứ nhất, đào tạo theo triết lý giáo dục □*phát triển con người toàn diện* □

Hiện nay, mỗi người thuộc về một chuyên ngành hẹp nào đó vì hầu hết các cơ sở giáo dục đào tạo đang đào tạo người học trở thành những lao động theo hướng chuyên môn hóa để tăng năng suất lao động. Tuy nhiên, bản chất của AI là số hóa các phương án xử lý thông tin lặp đi lặp lại của con người. AI chỉ là một dạng máy móc, không có khả năng tư duy và sáng tạo nhưng chỉ cần nó vượt trội hơn con người ở một chuyên ngành hẹp nào đó thì nó sẽ đẩy con người khỏi thị trường lao động. Do đó, trong thời đại số càng chuyên môn hóa thì càng dễ bị máy móc thay thế. Để tạo ra thế hệ nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận tương lai vượt lên trên máy móc, chúng ta cần trở về với quan điểm giáo dục của C.Mác, đó là □*Phát triển con người toàn diện* □

Trong □*Tuyên ngôn của Đảng cộng sản* □ năm 1848 triết lý giáo dục được Mác Ăngghen thể hiện qua luận điểm □*sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người* □. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định mục đích của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa là: □*làm cho những thành viên trong xã hội đó có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển toàn diện của mình* □. Phát triển toàn diện không phải là lĩnh vực nào cũng giỏi mà là phát triển đầy đủ bốn lĩnh vực: thể chất, trí tuệ, tinh thần, tình cảm. Nền giáo dục của chủ nghĩa tư bản, giáo dục con người theo sự phân công lao động xã hội đáp ứng nhu cầu tức thời của hệ thống kinh tế, từ đó khiến con người phát triển phiến diện, lệch lạc khiến lao động của họ bị □*thả hóa* □. Giáo dục xã hội chủ nghĩa phải là nền giáo dục giải phóng con người khỏi lao động bị □*thả hóa* □ tức là thứ lao động bị chuyên môn hóa do phân công lao động xã hội quy định, hãy để con người lao động với niềm say mê và nhu cầu tự thân của họ, C.Mác viết: □*Không ai bị hạn chế trong một*

phạm vi hoạt động độc chuyên, mà mỗi người đều có thể tự hoàn thiện mình trong bất kỳ lĩnh vực nào thích, thì xã hội điều tiết toàn bộ nền sản xuất, thành thử tôi có khả năng hôm nay làm việc này, ngày mai làm việc khác, buổi sáng đi săn, quá trưa đi đánh cá, buổi chiều chăn nuôi, sau bữa cơm thì làm việc phê phán, tùy theo sở thích của tôi mà chẳng bao giờ trở thành người đi săn, người đánh cá người chăn nuôi hoặc nhà phê phán cả^❶. Nghĩa là người lao động không bị cột chặt vào một lĩnh vực độc chuyên nào đó mà có thể tự do thể hiện năng lực, sở thích cá nhân. Khi đó lao động không phải là ép buộc, không phải là những quy trình lặp đi lặp lại nhàm chán mà là một niềm say mê được hồi thúc bằng những động lực tự thân. Theo triết lý này thì nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận chính trị sẽ là những người lao động đa năng, đa nhiệm. Làm báo, làm truyền thông, làm lý luận chính trị đối với họ không thuần túy là công việc kiếm sống mà là niềm đam mê, yêu thích, tự hào, khi đó họ sẽ tự giác cống hiến.

Thứ hai, giáo dục theo triết lý khai phóng

❶Khai❶có nghĩa là mở ra, ❶phóng❶có nghĩa là giải phóng, khai phóng có thể được hiểu là sự mở ra và giải phóng, giúp con người thoát khỏi những ràng buộc, định kiến để trở nên tự do, sáng tạo và có khả năng phát triển toàn diện. Giáo dục khai phóng là một triết lý giáo dục nhấn mạnh đến việc phát triển con người ở nhiều phương diện, bao gồm: kiến thức, kỹ năng, đạo đức, phẩm chất và thái độ. Giáo dục khai phóng không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức chuyên ngành mà còn chú trọng đến việc phát triển khả năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp hiệu quả và sáng tạo. Tư tưởng cốt yếu của giáo dục khai phóng là khai mở ra những điều mới mẻ, khai thác tối đa tư duy sáng tạo của mỗi cá nhân, giải phóng tư duy, năng lực của con người, tạo điều kiện cho họ phát huy hết khả năng, trở thành một công dân có ích cho xã hội. Đặc trưng của mô hình này là đào tạo linh hoạt cả về chiều rộng và chiều sâu của từng môn học, khuyến khích các môn liên ngành, cung cấp nhiều lựa chọn cho người học.

Trong thời đại truyền thông thông số, những kỹ năng viết bài, xử lý thông tin,❶lặp đi lặp lại❶đến mức thuần thục là chưa đủ. Thậm chí những kỹ năng này ngày nay máy móc đang dần thay thế một phần.

Do đó những nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận chính trị cần vượt lên cả máy móc tức là hội tụ được những năng lực, kỹ năng và phẩm chất mà máy móc không thể thay thế được. Đó chính là khả năng đổi mới sáng tạo, là tình cảm, cảm xúc, là cá tính, khí chất cá nhân❶. Đây là những năng lực, phẩm chất vốn dĩ chỉ có ở con người. Nhà báo trong kỷ nguyên số và bùng nổ thông tin phải là người đa năng và đa nhiệm, chuyên nghiệp ở tất cả các khâu trong quá trình thực hiện một tác phẩm báo chí, vừa là nhà báo viết, vừa là nhà báo ảnh, biết dựng video, làm infographic, biết sử dụng các thiết bị kỹ thuật đa phương tiện; có phong kiến thức văn hóa - xã hội vững chắc, nắm vững các kỹ năng sử dụng ngôn từ, hình ảnh, title vừa theo chuẩn mực quy định, vừa có phong cách sáng tạo cá nhân đậm nét; liên tục trau dồi, tích lũy kiến thức chuyên sâu và có thể thực hiện tác nghiệp thành thạo trên nhiều công đoạn với tính độc lập rất cao để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao; năng nổ và có ảnh hưởng xã hội ngày càng sâu, rộng. Đối với người làm lý luận chính trị cũng tương tự như vậy, không chỉ giảng dạy lý luận một cách giáo điều mà còn biết vận dụng lý luận trong thực tiễn trong từng bối cảnh cụ thể. Biết đổi mới sáng tạo trong cách truyền đạt, có phong cách và khí chất riêng trong mỗi bài giảng, hay công trình nghiên cứu.

Thứ ba, giáo dục đạo đức cách mạng kết hợp với đạo đức thời đại số

Ở Việt Nam, dù ở thời đại nào thì yêu cầu tiên quyết đối với một nhà báo, nhà truyền thông và nhà lý luận chính trị là trung thành với Tổ quốc, nhân dân, phụng sự sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo. Đó chính là đạo đức cách mạng trong quá trình tác nghiệp. Ngày nay, đạo đức cách mạng cần kết hợp với đạo đức công dân, đạo đức nghề nghiệp trong thời đại số. Thời đại bùng nổ thông tin, tác nghiệp trong cơ chế thị trường và số hóa, nhà báo phải đối mặt với muôn vàn thách thức: Từ sức ép cạnh tranh thông tin đến những cám dỗ vật chất và tiêu cực xã hội. Đặc biệt, sự bùng nổ thông tin mạng và thời đại công nghệ số tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà báo trong quá trình tác nghiệp, nhưng cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với người làm báo bởi sự tràn ngập các loại thông tin gây nhiễu loạn, khó kiểm chứng; trong đó có không ít những

luồng thông tin giả, tin xấu, độc. Những công nghệ AI ngày nay ngày càng tinh vi, nhà báo cần hiểu biết và vận dụng các công cụ này song cũng cần có lương tâm và trách nhiệm trong việc sử dụng nó. Điều đó buộc người viết phải có bản lĩnh, tinh táo, có trách nhiệm, không vì đề cao tính thời sự mà bỏ qua tính chính xác, chân thực và nhân văn của mỗi thông tin đem đến cho bạn đọc; không được nóng vội, để rồi thổi phồng sự thật, làm sai lệch bản chất sự việc chỉ với mục đích câu view, chạy theo lợi nhuận. Thông tin mà báo chí chân chính cung cấp phải đem đến cho công chúng niềm tin ở sự thật, tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống, tin vào sự nghiêm minh của pháp luật và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và tiền đồ đất nước, tương lai dân tộc.

Có thể nói đạo đức chính cái **“bất biến”** trong thời đại **“vạn biến”**. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh Chí Minh từng vận dụng triết lý **“Đĩ bất biến ứng vạn biến”** để lãnh đạo thành công cách mạng Việt Nam. **“Đĩ bất biến ứng vạn biến”** có nghĩa là lấy cái bất biến (cái không thay đổi) ứng phó với cái vạn biến (cái thay đổi); ứng phó với cái vạn biến nhưng không xa rời, vứt bỏ, đánh mất cái bất biến; tuyệt đối không thể đem cái bất biến ấy ra mua bán, đổi chác. Hoàn cảnh luôn thay đổi, cuộc sống cũng như sự nghiệp cách mạng luôn thay đổi, phát triển, bởi vậy, sách lược trong từng lĩnh vực cụ thể cũng phải mềm dẻo, uyển chuyển, thay đổi (cái vạn biến). Nhưng dù có mềm dẻo, uyển chuyển, thay đổi như thế nào đi chăng nữa cũng không được quên mục đích cuối cùng (cái bất biến), bởi nếu không sẽ dễ bị lạc vào cái mê cung, của cái vạn biến, cái vụn vặt mà không biết đường ra. Vận dụng triết lý này trong giáo dục nhà báo, nhà truyền thông, nhà lý luận chính trị trong thời đại truyền thông số, thì cái **“bất biến”** ở đây chính là phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; Còn cái **“vạn biến”** là các kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn, nghiệp vụ, tri thức và văn hóa vốn sống, có thể thay đổi linh hoạt theo thời đại.

Tầm nhìn đến năm 2050, **“Học viện Báo chí và Tuyên truyền trở thành cơ sở hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị, tư tưởng - văn hóa, báo chí và truyền thông. Học viện không ngừng phấn đấu trở thành trường đại học có uy tín học thuật**

trong khu vực và trên thế giới”

. Để mục tiêu này thành hiện thực, Học viện cần xây dựng triết lý giáo dục đúng đắn, tác động tích cực lên cả người dạy và người học, triết lý này vừa phù hợp với thời đại số vừa giữ được tính Đảng vốn có của chúng ta, vừa kế thừa được truyền thống giáo dục của dân tộc. Từ việc tìm ra được triết lý giáo dục hợp lý, chúng ta sẽ có định hướng để đổi mới phương pháp dạy và học. Cách học thiên về lý thuyết sẽ nhanh chóng lỗi thời vì mọi tri thức đều có thể số hóa, chỉ có thực tiễn không ngừng biến đổi thành muôn hình vạn dạng mà không một máy móc nào có thể số hoá được. Do đó nội dung dạy mang tính thực tiễn sẽ là lựa chọn đúng đắn trong bối cảnh ngày nay. Với lượng thông tin khổng lồ có thể tiếp cận dễ dàng qua nhiều kênh khác nhau thì cách học của thời đại số là tự học và tiếp nhận đa kênh, khi đó vai trò của người thầy không thuần túy là người truyền thụ mà là người dẫn dắt, định hướng, khơi dậy sự say mê, yêu thích, khao khát chinh phục vấn đề ở người học khích lệ người học giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, có phong cách. Quá trình đó đồng thời cũng rèn giũa cho những lao động tương lai khả năng đổi mới, sáng tạo, cá tính, khí chất riêng trong quá trình tác nghiệp sau này./.

(1), (3) Phạm Minh Hạc (2013), **“Triết lý giáo dục thế giới và Việt Nam”**, Nxb. CTQG Sự thật, H., tr.36-37, 451 - 452.

(2) Trần Văn Thụy, **“Góp phần bàn về triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay”** <https://tuyengiao.vn/gop-phan-ban-ve-triet-ly-giao-duc-viet-nam-hien-nay-137215>, truy cập ngày 8/1/2024.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), **“Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII”**, T.I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H., tr.136

(5) Hồ Chí Minh (2011), **Toàn tập**, T.6, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật Hà Nội, tr 208.

(6) C.Mác - Ph.Ăngghen (1992), **Toàn tập**, T.4, Nxb. CTQG, H., tr.628.

(7) C.Mác - Ăngghen (1995), **Toàn tập**, T.4, Nxb. CTQG, H., tr.475.

(8) C.Mác - Ph.Ăngghen (2004), **Toàn tập**, T.4, Nxb. CTQG, H., tr.47.

(9) <https://ajc.hcmu.vn/gioithieu/pages/su-mang-cua-hoc-vien.aspx?CatelD=856&ItemID=9597>, truy cập ngày 30/11/2023.